

Số: 69/BC-UBND

Bình Xuyên, ngày 18 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Công tác cải cách hành năm 2023

Thực hiện Công văn số 98/UBND-NV ngày 08 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Bình Giang về việc triển khai thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. UBND xã Bình Xuyên báo cáo kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thực hiện Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Bình Giang về cải cách hành chính nhà nước huyện Bình Giang năm 2023. Ngày 30/12/2022, UBND xã xây dựng kế hoạch số 38/KH-UBND, trong kế hoạch nêu rõ tầm quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC đó là tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương; của các bộ, ngành; của tỉnh, của huyện về công tác CCHC. Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của xã. Các nhiệm vụ công tác CCHC năm 2023 bám sát vào chỉ đạo của các cấp, cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, đồng thời lấy CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

Cùng với Kế hoạch CCHC, UBND xây dựng các Kế hoạch như: Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2023. Kế hoạch Thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2023. Kế hoạch thực hiện dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 và số hóa hồ sơ trong tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính. Kế hoạch hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của UBND xã năm 2023. Kế hoạch duy trì, cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015. Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra công vụ năm 2023 của UBND xã. Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn xã, kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Kế hoạch kiểm tra, rà soát và kế hoạch kiểm tra, xử lý hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023. Kế hoạch triển khai thực hiện Ngã pháp luật nước CHXHCNVN. Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL. Kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến GDPL. Kế hoạch thực hiện công tác quản lý, khai thác tủ sách pháp luật trên địa bàn xã. Kế hoạch triển khai thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn xã năm 2023 theo quy định

UBND xã tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện công tác CCHC và các kế hoạch. Thực hiện được 38 lượt tin, bài tuyên truyền qua hệ thống Đài truyền thanh xã; tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã; nhiều lượt tuyên truyền, quán triệt trong thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các đoàn thể. Tuyên truyền trực tiếp khi tiếp nhận, giải quyết các TTHC, niêm yết công khai các TTHC; quy trình giải quyết.

Qua thực hiện công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức (*những người trực tiếp thực hiện, tham mưu thực hiện công tác CCHC tại địa phương*); giúp tổ chức, công dân nắm bắt được mục đích, yêu cầu, nội dung trong công tác CCHC, từ đó tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

-UBND xã đã ban hành các văn bản đề chủ động thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể:

Văn phòng -Thống kê, đã tham mưu cho UBND xã ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2023. Kế hoạch Thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2023. Kế hoạch Kế hoạch thực hiện dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 và số hóa hồ sơ trong tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính. Kế hoạch hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của UBND xã năm 2023. Kế hoạch duy trì, cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015. Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra công vụ năm 2023 của UBND xã; Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; Kế hoạch thi đua khen thưởng gắn với CCHC năm 2023.

Cán bộ Tư pháp xã tham mưu cho UBND xã ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn xã, kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Kế hoạch kiểm tra, rà soát và kế hoạch kiểm tra, xử lý hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023. Kế hoạch triển khai thực hiện Ngày pháp luật nước CHXHCNVN. Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL. Kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến GDPL. Kế hoạch thực hiện công tác quản lý, khai thác tủ sách pháp luật trên địa bàn xã

Công chức Văn hóa xã hội tham mưu cho UBND xã ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước; Kế hoạch về tuyên truyền cải cách hành chính...

Cán bộ tài chính kế toán tham mưu ban hành Kế hoạch số về phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2023; quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.

Việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý của UBND xã: Thường xuyên chỉ đạo Đài truyền thanh xã tăng cường tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh.

- Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Kiểm soát thủ tục hành chính

UBND xã xây dựng, ban hành và triển khai các kế hoạch gồm:

+ Kế hoạch kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã Bình Xuyên năm 2023.

+ Kế hoạch về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn xã Bình Xuyên.

Chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn trong quá trình tham mưu và trực tiếp giải quyết các TTHC chủ động thực hiện việc rà soát, cập nhật, thống kê các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp xã để kịp thời niêm yết công khai; phát hiện, kiến nghị cấp trên sửa đổi, bãi bỏ, thay thế các quy định TTHC không còn phù hợp, gây khó khăn, cản trở cho việc thực hiện của tổ chức, công dân (*qua rà soát chưa phát hiện và kiến nghị nội dung nào*); thực hiện chế độ thông tin, báo cáo hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định; tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với thủ tục hành chính và quy định hành chính liên quan.

b. Việc công khai thủ tục hành chính tại UBND xã:

UBND xã đã niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Bộ phận một cửa; hình thức niêm yết bằng "Bảng gắn trên tường"; vị trí, hình thức, cách thức niêm yết thuận lợi cho việc tìm hiểu, trao đổi, ghi chép, tra cứu thông tin về TTHC, theo kế hoạch kiểm soát TTHC và tự kiểm tra công tác CCHC. Cán bộ, công chức chuyên môn thường xuyên thực hiện việc rà soát, cập nhật, niêm yết bổ sung hoặc thay thế các thủ tục, thành phần TTHC khi có thay đổi.

c. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch, thuận tiện cho việc theo dõi, tra cứu và giám sát của công dân. UBND xã đã thực hiện việc công khai các quy định, quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

Số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết: 165 hồ sơ, trong đó trả trước hạn và đúng hạn 165 hồ sơ; Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 165 hồ sơ, đạt 100% tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết.

UBND bố trí 06 cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa (Phó chủ tịch UBND xã; Văn phòng-Thống kê; Tư pháp-Hộ tịch; Địa chính-Xây dựng; Văn hóa – LĐT BXH, Công an). Cơ sở vật chất đảm bảo, UBND đầu tư trang bị bổ sung 04 máy scan để phục vụ hoạt động dịch vụ công; trang thiết bị đầy đủ đảm bảo cho việc thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Các chế độ hỗ trợ công chức được quan tâm.

Trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, UBND xã không để xảy ra tình trạng quá hạn, sai sót, vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả

kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa; đồng thời cũng không nhận được trường hợp khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

Các thủ tục hành chính đã giải quyết được lưu trữ vào hệ thống sổ sách theo quy định, riêng lĩnh vực hộ tịch được giải quyết và lưu trữ đồng thời trên sổ sách và trên phần mềm. Công chức làm việc tại bộ phận một cửa thường xuyên cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa liên thông đảm bảo đúng quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ.

Tổng số biên chế được giao trong năm 2023, (hiện có 10 cán bộ, 10 công chức; Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn 27 người);

4. Cải cách chế độ công vụ

Cán bộ, công chức UBND xã cơ bản đáp ứng về trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị theo yêu cầu vị trí việc làm và trong quá trình thực thi công vụ. Hiện tại, xã có 20 cán bộ, công chức (*trong đó: có 10 cán bộ, 10 công chức*); Về trình độ chuyên môn: 18 đại học, trung cấp: 02

Về trình độ lý luận chính trị: 20 trung cấp. 0 Sơ cấp.

UBND xã ban hành Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023. UBND xã luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Cán bộ, công chức UBND xã cơ bản chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không lạm dụng và không đùn đẩy công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm cho người khác. Cấp dưới phải thực hiện nghiêm sự chỉ đạo, điều hành, yêu cầu của cấp trên. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và các nội dung chỉ đạo theo yêu cầu của cấp trên đảm bảo tiến độ, chính xác, chất lượng. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc công chức thực hiện nhiệm vụ, các văn bản chỉ đạo của lãnh đạo UBND xã giao. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đúng giờ giấc làm việc, trang phục công sở, văn hóa ứng xử nơi công sở, đeo thẻ cán bộ, công chức; ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo. Thường xuyên đôn đốc thực hiện quy chế làm việc của UBND xã; nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời đối với cán bộ, công chức, người lao động không chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ. Không có cán bộ, công chức vi phạm phải xử lý kỷ luật.

5. Cải cách tài chính công

- Ngay từ đầu năm, căn cứ Quyết định của UBND huyện Bình Giang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách xã, thị trấn năm 2023. UBND xã đã xây dựng kế hoạch phân bổ dự toán thu, chi đúng định mức, chế độ, tiêu chuẩn chi tiêu tài chính của ban, ngành, bộ phận tại đơn vị. Từ đó tạo sự chủ động, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý và chi tiêu tài chính

của từng ban, ngành, bộ phận tại đơn vị, thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng theo quy định.

UBND xã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm triển khai có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực nhà nước, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo chuyển biến rõ nét trong ngăn chặn và đẩy lùi lãng phí. UBND xã thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với tinh thần cần, kiệm, liêm, chính.

UBND xã thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước, tình hình thực hiện dự toán hàng quý, công khai quyết toán kê cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (*nếu có*) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác theo đúng quy định.

Để chủ động sử dụng kinh phí được giao, quản lý sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả. UBND xã ban hành Quyết định số Quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan UBND xã Bình Xuyên căn cứ theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước sau khi đã lấy ý kiến tham gia của tổ chức công đoàn cơ quan và được công khai trong toàn cơ quan, đồng thời gửi đến Kho bạc Nhà nước để kiểm soát chi theo quy định.

UBND xã ban hành Quy chế quản lý tài sản công tại đơn vị nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Từ đó các bộ phận, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản sẽ nâng cao ý thức trách nhiệm cũng như phải chịu trách nhiệm nếu xảy ra mất mát, chiếm dụng hoặc sử dụng trái phép tài sản công của cơ quan. Việc quản lý, sử dụng các tài sản được thực hiện công khai, minh bạch, theo dõi, hạch toán đầy đủ về mặt hiện vật và giá trị theo quy định của Nhà nước.

Công khai dự toán thu, chi ngân sách sau khi đã được hội đồng nhân dân xã phê duyệt. Công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, UBND xã làm tốt công tác tuyên truyền lồng ghép thông qua các hội nghị của các ngành, đoàn thể để tuyên truyền tới đoàn viên, hội viên, nhân dân; tuy nhiên do trình độ dân trí không đồng đều nên việc tiếp cận các dịch vụ từ môi trường điện tử còn chậm, chưa mang lại kết quả cao.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư 01/2018/TT-VPCP về việc thực hiện Nghị định 61/2018 của Chính phủ; Kế hoạch kiểm soát TTHC Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã Bình Xuyên năm 2023.

- Xây dựng Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an ninh thông tin mạng trên địa bàn xã Bình Xuyên năm 2023. Chỉ đạo, quản lý điều hành trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc nên đã tiết kiệm được giấy, mực. Từ đó tiết kiệm được nguồn ngân sách cho địa phương, 100% văn bản ban hành được ký số; các văn bản chuyển cho lãnh đạo và cán bộ, công chức, người lao động đều gửi qua mail công vụ và hồ sơ công việc.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã đi vào hoạt động ổn định, đã sử dụng có hiệu quả các phần mềm để thực hiện công tác chuyên môn như: Xử lý văn bản đi, đến; quản lý hộ tịch, quản lý trẻ em, bảo hiểm y tế, phần mềm kế toán, sử dụng bản đồ số về quản lý đất đai, phần mềm quản lý cán bộ, công chức. Tiếp tục duy trì, triển khai thực hiện việc áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các bộ phận chuyên môn.

Xây dựng triển khai Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, theo Quyết định 1217/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Hải Dương

Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính: Số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết 2336 hồ sơ, trong đó trả trước hạn và đúng hạn 2336 hồ sơ; Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 2305 hồ sơ, đạt 100% tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã tập trung xây dựng kế hoạch, quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính, bước đầu có chuyển biến tích cực hiệu quả, mức độ hoàn thành TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử mang lại hiệu quả và đạt một số kết quả nêu trên.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đạt hiệu quả chưa cao; kinh phí phục vụ còn hạn chế.

- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật có nội dung còn hạn chế; cơ sở vật chất phục vụ cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong xử phạt vi phạm hành chính còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật có lúc chưa thường xuyên; hình thức phổ biến chưa đa dạng, phong phú để thu hút nhiều đối tượng tham gia.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện

về cải cách hành chính nhà nước; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính.

2. Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính của UBND xã năm 2023; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương. Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và rà soát thủ tục hành chính.

3. Nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại cơ quan. Chú trọng triển khai thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4 đạt và vượt chỉ tiêu theo Quyết định 1217/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Hải Dương. Tập trung cải cách tổ chức bộ máy, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cán bộ, công chức.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan.

5. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan.

Tiếp tục quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND tỉnh, huyện quan tâm bổ sung một số máy móc, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyển đổi số và cải cách hành chính.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2023 UBND xã Bình Xuyên báo cáo UBND huyện Bình Giang nắm được và thường xuyên quan tâm chỉ đạo để địa phương triển khai các giải pháp thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Bình Giang;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội xã;
- Công chức UBND xã;
- Lưu: Vp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thanh

PHỤ LỤC 01

BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ CỦA XÃ BÌNH XUYỀN

(Kèm theo Báo cáo số: 04/BC-UBND ngày 09 tháng 03 năm 2023 của UBND xã)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	15	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	87,5	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	32	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	28	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số bộ phận chuyên môn các chức danh công chức xã đã kiểm tra	Nhiệm vụ	06	
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%	100	
3.2.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.2.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0		
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu		
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	



Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành			
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành Văn bản	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	



Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Thống kê TTHC	Thủ tục		
	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	139	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	139	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	421	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	421	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	165	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	

Biểu mẫu 4
Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Thực hiện sắp xếp sáp nhập, chia tách thôn	%	0	
1.2.	UBND cấp xã đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	0	
2.	Số liệu về biên chế công chức cấp xã			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	22	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3.	Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã			
3.1.	Tổng số người được giao	Người	19	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	19	
3.3.	Tỷ lệ % thực hiện	%		
4.	Số người hoạt động không chuyên trách thôn, khu dân cư			
4.1.	Tổng số người được giao	Người	8	
4.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	8	
3.3.	Tỷ lệ % thực hiện	%	100	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Vị trí việc làm của công chức			
1.1.	Số lượng chức danh công chức cấp xã	Chức danh	10	
1.2.	Số lượng công chức được bố trí theo vị trí việc làm chức danh công chức cấp xã	Người	10	
1.3	Tỷ lệ % thực hiện	%	100	
2.	Tuyển dụng công chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng <i>(thi tuyển, xét tuyển)</i>	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển <i>(Lũy kế từ đầu năm)</i>	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i>.		20	
4.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
4.2.	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	0	
2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	0	

Biểu mẫu 7
Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Cập nhật Kiên trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
2.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương <i>(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%		
5.2.	Đã vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.4.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	79	
6.4.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	79	
6.4.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	59	
6.5.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	59	
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	138	
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	138	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 <i>(Chỉ thống kê đối với các</i>	%	100	

	<i>TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ</i>			
6.7.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>		
6.7.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>		
6.8.	<i>Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến</i>	<i>%</i>		
6.8.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.8.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>		



